

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ LĨNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:06/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 03/7/2017.

V/v *Xin ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vi Khánh Dân.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Bế Văn Thắng.**

2. Ông: **Hoàng Văn Dự.**

-Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh- Thư ký tòa án-Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng không tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 06/2017/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 3 năm 2017 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:06/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/6/2017 Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Đ. Sinh năm: 1983.

Trú tại: Xóm NK, Thị trấn HQ, huyện TL, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

Bi đơn: Anh Hứa Văn H. Sinh năm: 1982.

Trú tại: Xóm NK, Thị trấn HQ, huyện TL, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết chị Đàm Thị Đ trình bày như sau:

Năm 2005 Chị Đàm Thị Đ và anh Hứa Văn H xây dựng gia đình với nhau có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn HQ, huyện TL, tỉnh Cao Bằng ngày 21/12/2005. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau tại Xóm NK, Thị trấn HQ, huyện TL, tỉnh Cao Bằng. Trong quá trình sống chung với nhau chưa có gì mâu thuẫn. Đến tháng 8/2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Đ có đi làm nghề xe ôm để kiếm thêm thu nhập. Do nghi ngờ chị Đ

có quan hệ không lành mạnh với người Trung Quốc nên đã có lần mẹ và chị gái anh H đã xô sát với chị Đ, và anh Hứa Văn H cũng có sự hiểu không đúng cho rằng cháu Hứa Đăng D, sinh ngày 03/11/2015 không phải con của anh H. Hiện tại vợ chồng mâu thuẫn đến mức không thể tìm được tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã không chung sống với nhau từ tháng 12/2016 đến nay.

Về quan hệ hôn nhân: Tôi có nguyện vọng được ly hôn với anh Hứa Văn H. Trong quá trình hai người sinh sống với nhau đã 10 năm nhưng khi tôi về nhà chị gái ở thì chồng tôi lên đánh tôi và chửi cả gia đình tôi, xúc phạm mẹ con tôi nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hứa Văn H. Tại phiên tòa anh Hứa Văn H và chị Đàm Thị Đ đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Hứa Đăng D, sinh ngày 03/11/2015. Sau khi ly hôn chị Đàm Thị Đ yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, và không yêu cầu anh Hứa Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng gồm một căn nhà tại xóm NK, Thị trấn HQ, huyện TL, tỉnh Cao Bằng, hai xe máy hiện nay đang sử dụng mỗi người một chiếc. Căn nhà tôi để lại cho anh Hứa Văn H toàn quyền sử dụng. Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại lời khai ngày 09/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Hứa Văn H có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Tại lời khai ngày 09/5/2017 và biên bản hòa giải anh Hứa Văn H không đồng ý ly hôn với chị Đàm Thị Đ vì vẫn còn tình cảm. Chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất giữa hai vợ chồng mà vợ tôi bỏ đi. Tôi khẳng định cháu Hứa Đăng D là con trai của tôi. Tôi không đồng ý ly hôn với chị Đàm Thị Đ mong được tiếp tục xây dựng gia đình và cùng chị nuôi dưỡng cháu Hứa Đăng D. Tại phiên tòa anh Hứa Văn H có ý kiến là đồng ý thuận tình ly hôn với chị Đàm Thị Đ.

Về con chung: Tôi nhất trí giao con chung là Hứa Đăng D, sinh ngày 03/11/2015 cho chị Đàm Thị Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhận định các vấn đề cần giải quyết như sau:

Về tố tụng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đàm Thị Đ và anh Hứa Văn H kết hôn năm 2005. Khi hết hôn có tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến năm 2015 chị Đàm Thị Đ sinh cháu Hứa Đăng D ngày 03/11/2015. Tuy nhiên mâu thuẫn hai vợ chồng đã phát sinh từ tháng 8/2015. Tại phiên tòa chị Đàm Thị Đ và anh Hứa Văn H đã thuận tình ly hôn. Tòa án xét thấy là sự thuận tình là tự nguyện không bị ép buộc và đúng pháp luật nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của hai người.

[2]. *Về con chung*: Cháu Hứa Đăng D, sinh ngày 03/11/2015. Chị Đàm Thị Đ yêu cầu được nuôi dưỡng và anh Hứa Văn H đồng ý giao con chung cho chị Đàm Thị Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. “ Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Tòa án xét thấy về con chung cả chị Đàm Thị Đ và anh Hứa Văn H đều thỏa thuận được là giao cho chị Đàm Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng là đúng theo quy định của pháp luật. Chị Đàm Thị Đ không yêu cầu anh Hứa Văn H cấp dưỡng nuôi con. Nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Hứa Văn H.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Cả chị Đàm Thị Đ và anh Hứa Văn H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu của các đương sự.

[4]. *Về án phí, lệ phí Tòa án*: Theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc chị Đàm Thị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của chị Đàm Thị Đ và anh Hứa Văn H tại phiên tòa.

2. Về con chung: Giao con chung Hứa Đăng D, sinh ngày 03/11/2015 cho chị Đàm Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Hứa Văn H. Anh Hứa Văn H có quyền thăm nuôi con chung, chị Đ không được ngăn cản gặp gỡ, chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đàm Thị Đ phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước. (Xác nhận chị Đ đã nộp tiền theo biên lai tạm ứng án phí số: AA/2011/02109 ngày 16/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Lĩnh).

Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị Đàm Thị Đ và anh Hứa Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- Viện KSND huyện,
- UBND Thị trấn HQ,
Trà Lĩnh,
- Các đương sự,
- Chi cục THA DS huyện,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vi Khánh Dần